TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/DS-ST
Ngày 28-3-2025
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly

Các Hội thẩm nhân nhân dân:

1. Bà Cao Thị Loan.

2. Bà Nguyễn Thị Kiều Hương.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Trạng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho***: Bà Đặng Kiều My – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 580/2024/TLST- DS, ngày 15/11/2024 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông PHẠM ANH **T**, sinh năm 1997 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện V , tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Bà HÀ THỊ THANH **T**, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: B tổ H, ấp B xã T,TP. M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Nguyên đơn Phạm Anh **T** trình bày*:

Anh và chị Hà Thị Thanh **T**, là chỗ quen biết làm ăn, do cần tiền nên chị **T** có hỏi vay tiền. Ngày 25/03/2022 (âm lịch – tức ngày 25/4/2022 dương lịch), anh đồng ý cho chị **T** vay số tiền là: 166.000.000 đồng (một trăm sáu mươi sáu triệu đồng), thời gian vay là từ ngày 25/03/2022 (âm lịch) đến ngày 30/11/2023 (dương lịch), khi vay không có thỏa thuận lãi suất và có lập giấy mượn tiền ngày 25/03/2022 (âm lịch).

Để làm lòng tin cho anh, chị **T** đã có thoả thuận đồng ý trả cho anh mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tiền gốc, bắt đầu từ 10/01/2024. Tuy nhiên, đến nay chị **T** vẫn không chịu thanh toán cho anh số tiền mà chị **T** đã đứng ra vay.

Anh đã nhiều lần yêu cầu chị **T** thanh toán nhưng không có kết quả. Vậy nay, anh yêu cầu tòa án giải quyết vấn đề sau:

Anh yêu cầu tòa án buộc chị Hà Thị Thanh **T** trả cho anh số tiền gốc mà chị **T** đã vay của anh vào ngày 25/03/2022 (âm lịch) 166.000.000 đồng. Và xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, xin rút yêu cầu tính lãi suất chậm trả.

*Bị đơn Hà Thị Thanh **T**:* Đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án và không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Phạm Anh **T** xin vắng mặt, nhưng có văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu tòa án buộc chị Hà Thị Thanh **T** trả cho nguyên đơn số tiền gốc mà chị **T** đã vay là 166.000.000 đồng. Và xin rút yêu cầu tính lãi suất chậm trả.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc **T** theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều thực hiện đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định. Bị đơn chưa thực hiện đúng sự triệu tập của Toà án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Anh **T** là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Hà Thị Thanh **T** trả cho nguyên đơn số tiền 166.000.000 đồng, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu tính lãi suất chậm trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án , ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp, thẩm quyền: Nguyên đơn Phạm Anh **T** khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Hà Thị Thanh **T** trả số tiền vay. Bị đơn Hà Thị Thanh **T** có nơi cư trú tại thành phố Mỹ Tho. Căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Hợp đồng vay tài sản", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

[1.2] Về sự có mặt của đương sự: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với Hà Thị Thanh **T** nhưng đương sự vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự, là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về yêu cầu của nguyên đơn: Nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu tính lãi suất. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp với qui định pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 25/3/2022, để yêu cầu Hà Thị Thanh **T** trả số tiền là 166.000.000 đồng gốc .

[2.1] Căn cứ Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì chị **T** phải có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh, trình bày ý kiến đối với các chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đối chất số tiền đã vay, cung cấp

chứng cứ đã trả nợ cho nguyên đơn nếu có…Tuy nhiên, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, chị Thanh **T** đã được tống đạt hợp lệ các văn bản của Tòa nhưng vẫn không đến Tòa cung cấp chứng cứ hoặc phản bác các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Do đó, căn cứ Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xem xét các chứng cứ nguyên đơn cung cấp là những tình tiết không phải chứng minh.

[2.2] Cụ thể: Căn cứ giấy mượn tiền ngày 25/3/2022 thể hiện nội dung: "…Hà Thị Thanh **T**…Địa chỉ: Số 42A5, Tổ 2, Ấp 4, Xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang…. có mượn của em Phạm Anh **T**, sinh ngày 13/3/1997. Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú - xã Mỹ Phong – Huyện Cai Lậy – Tỉnh Tiền Giang… số tiền 166.000.000 đồng….cam kết đến ngày 30/11/2023 sẽ hoàn trả đủ…Đồng ý trả …mỗi tháng 3.000.000 đ ..bắt đầu từ 10/01/2024". Có chữ ký tên và ghi rõ họ tên Hà Thị Thanh **T** vào bên dưới phần người mượn tiền. Xét thấy, việc vay tiền giữa chị **T** và anh **T** là quan hệ hợp đồng vay không thỏa thuận lãi suất và có kỳ hạn. Cụ thể, chị **T** có vay số tiền 166.000.00 đồng của anh **T**, và không **T** thủ thời hạn trả nợ theo đúng thỏa thuận. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho là có cơ sở và phù với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Hà Thị Thanh **T** có nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 469, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92, 94, Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Anh **T** về yêu cầu chị Hà Thị Thanh **T** trả tiền lãi suất chậm trả.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Anh **T**.

Buộc chị Hà Thị Thanh **T** có trách nhiệm trả cho anh Phạm Anh **T** số tiền 166.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Chị Hà Thị Thanh **T** phải chịu 8.300.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch.

Hoàn lại cho Phạm Anh **T** số tiền 4.496.000 đồng, tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0006100 ngày 15/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Anh **T** có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Hà Thị Thanh **T** có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu hồ sơ vụ án. (8b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Sắc Ly

Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

s

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu hồ sơ vụ án. (10b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Sắc Ly